

Bản án số: **90/2017/HSST**
Ngày 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lành Văn Huế

- *Cốc Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Hải Quân

2. Ông Ninh Ngọc Tú

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Ngọc Dinh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:* Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2016, tại Nhà văn hóa khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2017/HSST, ngày 26/10/2017 đối với bị cáo:

Chu Hoài H, sinh ngày 18/5/1999.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xóm Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Chu Văn H1, sinh năm 1977 và con bà: Lý Thị L, sinh năm 1977; có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 07/9/2017 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

Anh Tống Hoàng H, sinh năm 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

Người giám hộ: Ông Tống Xuân H, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tống Xuân H, sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Chu Hoài H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/8/2017, Chu Hoài H đến quán điện tử Sơn Tình ở thôn P, xã V, huyện H chơi thì gặp Sầm Mạnh X đang chơi điện tử ở đó, do đã quen biết Chu Hoài H và Sầm Mạnh X chào hỏi xã giao rồi Chu Hoài H ngồi chơi điện tử ở máy cạnh Sầm Mạnh X. Chơi được khoảng 5 phút thấy Sầm Mạnh X không chơi nữa đi ra ngoài cửa quán thì Chu Hoài H cũng đi ra theo, ra đến đường Chu Hoài H thấy Sầm Mạnh X đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 12F5 – 0347 của Tống Hoàng H để đi học ở Trường trung học phổ thông Vân Nham, Chu Hoài H đã xin đi cùng thì Tống Hoàng H đồng ý, do Chu Hoài H lớn tuổi hơn nên Tống Hoàng H để cho Chu Hoài H điều khiển xe. Chu Hoài H chở H và X vào trong sân trường thì H và X xuống xe vừa đá cầu cạnh đó vừa nói chuyện với Chu Hoài H, còn Chu Hoài H vẫn ngồi trên xe, chìa khóa xe vẫn ở ổ khóa. Trong khi nói chuyện Chu Hoài H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của H đem bán lấy tiền nên khi nói chuyện được khoảng 20 phút thì Chu Hoài H hỏi mượn xe của H đi ra quán điện tử mục đích là để tìm bạn hỏi xem xe không giấy tờ có bán được không, H sợ Chu Hoài H đem xe đi cầm cố và nhìn thấy Chu Hoài H có đeo nhẫn nên nói “Anh mượn xe em đi cầm thì sao, anh đưa nhẫn cho em làm tin”, Chu Hoài H đã đưa chiếc nhẫn kim loại màu trắng mặt có gắn đá màu đỏ đã bị gầy cho H để tạo lòng tin, H tin tưởng đồng ý cho mượn xe. Sau khi mượn được xe Chu Hoài H điều khiển xe mô tô chở X ra quán điện tử ngoài cổng trường tìm bạn nhưng không thấy, do có X đi cùng nên khoảng 10 phút sau Chu Hoài H lại đưa X quay lại sân trường để tạo lòng tin tiếp với H, Chu Hoài H vẫn ngồi trên xe và không trả chìa khóa xe cho H, cả ba lại nói chuyện được khoảng 05 phút thì H và X vào học môn thể dục tại sân trường. Thấy thế Chu Hoài H liền điều khiển xe mô tô của H đi qua gần chỗ H và nói “Anh ra quán anh Q ngồi, tư học xong ra lấy xe” rồi Chu Hoài H điều khiển xe ra quán anh Hoàng Văn Q sinh năm 1989 ở gần cổng trường, sau đó điều khiển đến tỉnh Bắc Giang tiêu thụ. Khi đi gần đến thị trấn B, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì Chu Hoài H bán xe cho một người đàn ông Chu Hoài H không biết tên tuổi địa chỉ lấy 500.000đ. Tiền bán xe có được Chu Hoài H đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Tống Hoàng H sau khi học xong cùng với Sầm Mạnh X đến quán anh Hoàng Văn Q tìm Chu Hoài H lấy xe thì được anh Hoàng Văn Q cho biết Chu Hoài H đã đi lâu rồi nên đã đi tìm nhưng không thấy, đến tối cũng không thấy Chu Hoài H quay lại trả xe nên đã đi về và báo cho bố là ông Tống Xuân H biết để cùng đi tìm nhưng không gặp Chu Hoài H sau đó cũng không thấy Chu Hoài H trả xe nên ngày 06/9/2017, Tống Hoàng H đã làm đơn trình báo gửi Công an huyện Hữu Lũng và giao nộp chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng mặt gắn đá màu đỏ của Chu Hoài H đưa cho.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu

ORIENTAL màu nâu biển kiểm soát 12F5 - 0347 Chu Hoài H chiếm đoạt của Tổng Hoàng H có giá trị là 3.700.000đ.

Chu Hoài H đã bán xe mô tô chiếm đoạt của Tổng Hoàng H cho một người đàn ông H không biết tên tuổi địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ và truy tìm tang vật.

Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô nói trên là của anh Tổng Xuân H, sinh năm 1971 trú quán thôn H, xã M, huyện H cho con trai là Tổng Hoàng H sử dụng đi học. Nay Tổng Hoàng H và anh Tổng Xuân H yêu cầu Chu Hoài H phải bồi thường chiếc xe theo giá trị định giá là 3.700.000đ, Chu Hoài H đồng ý nhưng chưa bồi thường được.

Đối với chiếc nhẫn bằng kim loại Chu Hoài H đưa cho Tổng Hoàng H do đã cũ và bị gãy không còn giá trị nên Chu Hoài H không yêu cầu lấy lại, hiện đang còn tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 90/VKS-HS ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng để xét xử bị cáo Chu Hoài H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng giữ nguyên quyết định truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Hoài H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và các Điều 33, 45 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Hoài H từ 09 (*Chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng đã bị gãy, mặt gắn đá màu đỏ.

Truy thu bị cáo Chu Hoài H số tiền 500.000đ do phạm tội mà có, để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Chu Hoài H phải bồi thường chiếc xe mô tô cho anh Tổng Hoàng H và ông Tổng Xuân H số tiền là 3.7000.000đ.

Phản tranh luận: Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về mức hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo tại phiên toà.

XÉT THẤY:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/8/2017, tại Trường Phổ thông trung học V, huyện H, Chu Hoài H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F5 – 0347 có giá trị 3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) của Tống Hoàng H nên nói dối Tống Hoàng H là mượn xe đi tìm bạn nhưng có Sầm Văn X đi cùng nên chưa chiếm đoạt được. Sau đó Chu Hoài H lại nói dối Tống Hoàng H đi xe ra quán cạnh cổng trường rồi điều khiển đi đến gần thị trấn B huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ được 500.000đ rồi mang đi tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL màu nâu biển kiểm soát 12F5 - 0347 Chu Hoài H chiếm đoạt của Tống Hoàng H có giá trị là 3.700.000đ.

Tại phiên toà hôm nay lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đều phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Hoài H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo hậu quả xảy ra là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và coi thường pháp luật. Do vậy đối với hành vi của bị cáo phải được trừng trị nghiêm khắc trước pháp luật.

Để cá thể hóa hình phạt, ngoài việc xem xét hành vi phạm tội nêu trên thì cũng phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, do vậy bị cáo là người có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét mức hình phạt cho bị cáo thể hiện được hướng sự khoan hồng của pháp luật, của Đảng và Nhà nước đối với những người biết ăn năn hối cải.

Từ những phân tích trên và xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, làm gương cho những ai còn có ý định hành vi tương tự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bản thân bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại của bị cáo Chu Hoài H đưa cho Tổng Hoàng H do đã cũ và bị gãy, tại phiên tòa bị cáo Chu Hoài H không yêu cầu lấy lại. Xét thấy, chiếc nhẫn không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000đ bị cáo Chu Hoài H bán chiếc xe mô tô mà có và đó chi tiêu cho bản thân hết. Xét thấy, cần truy thu số tiền 500.000đ do bị cáo Chu Hoài H phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người bị hại anh Tổng Hoàng H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tổng Xuân H yêu cầu bị cáo Chu Hoài H bồi thường chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt theo giá trị định giá là 3.700.000đ. Xét thấy, yêu cầu của anh Tổng Hoàng H và ông Tổng Xuân H là có căn cứ, cần buộc bị cáo Chu Hoài H phải bồi thường chiếc xe mô tô theo giá trị định giá là 3.700.000đ cho anh Tổng Hoàng H và ông Tổng Xuân H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Chu Hoài H phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.
2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Hoài H 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 07/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 nhãn bằng kim loại màu trắng đỏ bị gãy, mặt gắn đá màu đỏ.

Truy thu bị cáo Chu Hoài H số tiền 500.000đ do phạm tội mà có, để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Chu Hoài H phải bồi thường chiếc xe mô tô cho anh Tổng Hoàng H và ông Tổng Xuân H số tiền là 3.7000.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 22 Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH khóa 12 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Hoài H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người giám hộ của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp Lạng Sơn;
- VKSND huyện;
- Cung an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- THA hình sự;
- Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lành Văn Huế